

Số: 04 /CBTT-CTCC

Vĩnh Long, ngày 17 tháng 4 năm 2023

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước;
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Tên công ty: **Công ty Cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long**

Trụ sở chính: Số 86, đường 3/2, phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

Điện thoại : 02703.822729

Fax : 02703.831283

Người thực hiện công bố thông tin: Ông **Ngô Thành Thía**

Địa chỉ : 79/28, đường Phạm Thái Bường, phường 4, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

Điện thoại : 0918165880-02703.830707

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường **Định kỳ**

Nội dung thông tin công bố: **Báo cáo thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Công trình Công cộng Vĩnh Long**

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại đường dẫn www.vipuco.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HDQT,BKS, Thư ký;
- BGĐ Cty;
- Lưu

Người thực hiện công bố thông tin



CHỦ TỊCH HĐQT

Ngô Thành Thía

CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG VĨNH LONG

Địa chỉ: Số 86, đường 3/2, Phường 1, TP.Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Điện thoại : (02703) 822729; Fax: (02703) 831283

Website : <http://vipuco.vn> hoặc <http://vipuco.com>

Email : vipuco@yahoo.com.



BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN NĂM 2022



THÁNG 4/2023

MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG:	1
1. Thông tin khái quát:	1
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:	2
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:	4
4. Định hướng phát triển:	9
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2022:	10
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:.....	10
2. Tổ chức và nhân sự:.....	12
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:.....	16
4. Tình hình tài chính:	17
5. Cơ cấu cổ đông và tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:.....	18
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:	19
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC:	22
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:.....	22
2. Tình hình tài chính:	22
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức quản lý:	24
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:	24
5. Giải trình Ban Giám đốc đối với kiểm toán: không có.....	26
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty:	26
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:	26
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty:	26
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:	27
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:	28
V. QUẢN TRỊ CÔNG TY :	28
VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:	34

CÁC BIỂU BẢNG



- Bảng 01: Kết quả SXKD thực hiện năm 2022:.....	11
- Bảng 02: Tình hình SXKD thực hiện năm 2022 so với KH 2022:.....	11
- Bảng 03. Cơ cấu doanh thu các mảng hoạt động năm 2022:.....	11
- Bảng 04. Tình hình tài chính năm 2021 – 2022:.....	17
- Bảng 05. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:.....	17
- Bảng 06. Cơ cấu cổ đông Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2022.....	19
- Bảng 07. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của công ty tại thời điểm ngày 31/12/2022.....	19
- Bảng 08. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh 2022.	22
- Bảng 09. Cơ cấu tài sản.....	22
- Bảng 10. Các khoản phải trả:	23
- Bảng 11. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức năm 2023 -2024:	24

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG VĨNH LONG.**

- Tên viết tắt: **VIPUCO**

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1500169888 do Phòng đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư Vĩnh Long cấp lần đầu ngày 22/7/2010 khi là Công ty TNHH MTV, đăng ký thay đổi lần 2 ngày 01/10/2016 khi là Công ty cổ phần, thay đổi lần 3 ngày 07/7/2017, đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần 4 ngày 09/7/2021 đến nay.

- Vốn điều lệ : 35.362.220.000 đồng.

- Vốn góp của chủ sở hữu : 35.362.220.000 đồng.

- Địa chỉ: 86 đường 3 tháng 2, Phường 1, TP.Vĩnh Long, Vĩnh Long.

- Số điện thoại : (84-0270) 3822729.

- Số fax : (84-0270) 3831283.

- Website : vipuco.vn

- Email : vipuco@yahoo.com

- Mã chứng khoán : VLP.

- Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Công trình công cộng Vĩnh Long tiền thân là Phòng Quản lý Đô thị hoạt động dưới hình thức là doanh nghiệp Nhà nước trong lĩnh vực công ích theo quyết định số 2414/QĐ-UBT, ngày 09/12/1996 của UBND tỉnh Vĩnh Long và chính thức đi vào hoạt động từ tháng 01/1997.

Ngày 10 tháng 4 năm 2009, Chính phủ ban hành Nghị định số 16/NĐ-CP, về việc thành lập thành phố Vĩnh Long thuộc tỉnh Vĩnh Long. Thành phố Vĩnh Long đã trở thành trung tâm kinh tế, chính trị và văn hóa của tỉnh và có nhiều bước phát triển nổi bật, cùng với sự phát triển của Thành phố Vĩnh Long, Công ty Công trình công cộng Vĩnh Long ngày càng được xây dựng và phát triển.

Ngày 13/7/2010, Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành Quyết định số 1645/QĐ-UBND, về việc phê duyệt phương án chuyển đổi Công ty Công trình Công cộng Vĩnh Long thành Công ty TNHH MTV Công trình Công cộng Vĩnh Long với số vốn điều lệ là 16.599.693.917 đồng.

Việc chuyển đổi trở thành Công ty TNHH MTV Công trình công cộng Vĩnh Long được xem là mốc đánh dấu sự phát triển của doanh nghiệp trong giai đoạn mới, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ đang thực hiện trong lĩnh vực công ích. Trong mô hình hoạt động mới, doanh nghiệp đã chủ động tìm kiếm các kế hoạch đặt hàng ổn định từ Nhà nước cũng như tranh thủ sự hỗ trợ từ các nguồn vốn khác nhằm xây dựng công ty và góp phần phát triển, nâng cao tiềm năng và vị thế của Thành phố Vĩnh Long.

Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, công ty đã gặp không ít khó khăn về vốn, thiết bị nhưng đã phát huy tính chủ động sáng tạo, khắc phục khó khăn nên công ty đã không ngừng phát triển. Với khởi nguồn chỉ có 16.599.693.917 đồng vốn điều lệ cùng với 166 người lao động cộng với sự phấn đấu, nỗ lực của tập thể, cũng như sự quan tâm, tạo điều kiện của các cơ quan ban ngành.

Thực hiện Quyết định số 1823/QĐ-UBND ngày 13/12/2014 của UBND tỉnh Vĩnh Long “Ban hành kế hoạch thực hiện cổ phần hóa và thoái vốn Nhà nước tại doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2014-2015”;

Ngày 13/3/2015, UBND tỉnh Vĩnh Long ban hành Quyết định số 378/QĐ-UBND ngày 13/3/2015 của UBND tỉnh Vĩnh Long về việc cổ phần hóa các doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước trên địa bàn Vĩnh Long giai đoạn 2014-2015; trong đó có Công ty TNHH MTV Công trình công cộng Vĩnh Long.

Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành Quyết định số 36/QĐ-UBND ngày 13/01/2015 của UBND tỉnh Vĩnh Long về việc thành lập Ban Chỉ đạo cổ phần hóa tại Công ty TNHH Một thành viên Công trình công cộng Vĩnh Long.

Đến ngày 06/9/2016, Ban chỉ đạo cổ phần hóa tại công ty và công ty tiến hành tổ chức Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long.

Công ty chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần với mã số 1500169888, ngày 01/10/2016, và được đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 3 ngày 07/7/2017, đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần 4 ngày 09/7/2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Long cấp với vốn điều lệ: 35.362.220.000 đồng.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

a. Ngành nghề:

TT	Tên ngành	Mã ngành
1	Thu gom rác thải không độc hại; Chi tiết: Thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt, rác công nghiệp.	3811
2	Thu gom rác thải độc hại; Chi tiết: Thu gom, vận chuyển rác thải nguy hại, rác thải y tế.	3812
3	Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại; Chi tiết: Lưu giữ và xử lý rác thải sinh hoạt, rác công nghiệp	3821
4	Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại; Chi tiết: Lưu giữ và xử lý rác thải nguy hại, rác thải y tế	3822
5	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu; Chi tiết: Dịch vụ mua bán vật tư chuyên ngành	4669
6	Xây dựng nhà để ở	4101
7	Chuẩn bị mặt bằng; Chi tiết: San lấp mặt bằng	4312
8	Xây dựng nhà không để ở	4102
9	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Chi tiết: Vận tải hàng hóa đường bộ	4933
10	Dịch vụ chăm sóc duy trì cảnh quan Chi tiết: Duy trì và chăm sóc thảm cỏ, cây trang trí, cây bóng mát(công viên, khuôn viên, quảng trường, vòng xoay, dải phân cách, vỉa hè, tiểu đảo, các khu dân cư, khu di tích...)	8130
11	Xây dựng công trình đường sắt	4211
12	Xây dựng công trình đường bộ; Chi tiết: Sửa chữa nâng cấp đường giao thông nội thị theo qui hoạch, xây dựng quản lý điểm đỗ xe trong đô thị. Xây dựng các công trình giao thông (cầu, đường, cống,...)	4212

13	Xây dựng công trình điện	4221
14	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
15	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
16	Xây dựng công trình công ích khác; Chi tiết: Xây dựng quản lý, sửa chữa các công trình văn hóa, phúc lợi công cộng, vỉa hè, hệ thống cấp, thoát nước, điện chiếu sáng công cộng, công viên cây xanh đô thị. Khu nghĩa địa, hỏa táng, công tác vệ sinh được đảm bảo vận chuyển xử lý rác, xây dựng hệ thống vệ sinh công cộng. Xây dựng các công trình: thủy lợi, đường dây và trạm biến điện	4229
17	Xây dựng công trình thủy	4291
18	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
19	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa Chi tiết : Trồng hoa hàng năm	0118
20	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
21	Trồng cây lâu năm khác. Chi tiết : trồng cây cảnh lâu năm.	0129
22	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; Chi tiết: Xây dựng các công trình: công nghiệp, thủy lợi	4299
23	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
24	Sản xuất phân bón và hợp chất nitơ	2012
25	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
26	Tái chế phế liệu	3830
27	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu(trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống. Chi tiết: bán buôn hoa và cây	4620
28	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác. Chi tiết : Chế biến phân rác, xử lý phân bùn hầm cầu, bùn cống	3900
29	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
30	Buôn bán nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan. Chi tiết : Buôn bán xăng dầu và các sản phẩm liên quan	4661
31	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
32	Sản xuất sản phẩm hóa chất khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Sản xuất chế phẩm sinh học, sản phẩm xử lý và cải tạo môi trường dùng trong xử lý môi trường, nuôi trồng thủy sản Sản xuất thuốc thú y thủy sản,...	2029
33	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: Bán lẻ hoa, cây cảnh, chế phẩm sinh học (EM), dầu hỏa, gas	4773

b. Địa bàn kinh doanh: địa bàn kinh doanh chính: tỉnh Vĩnh Long.

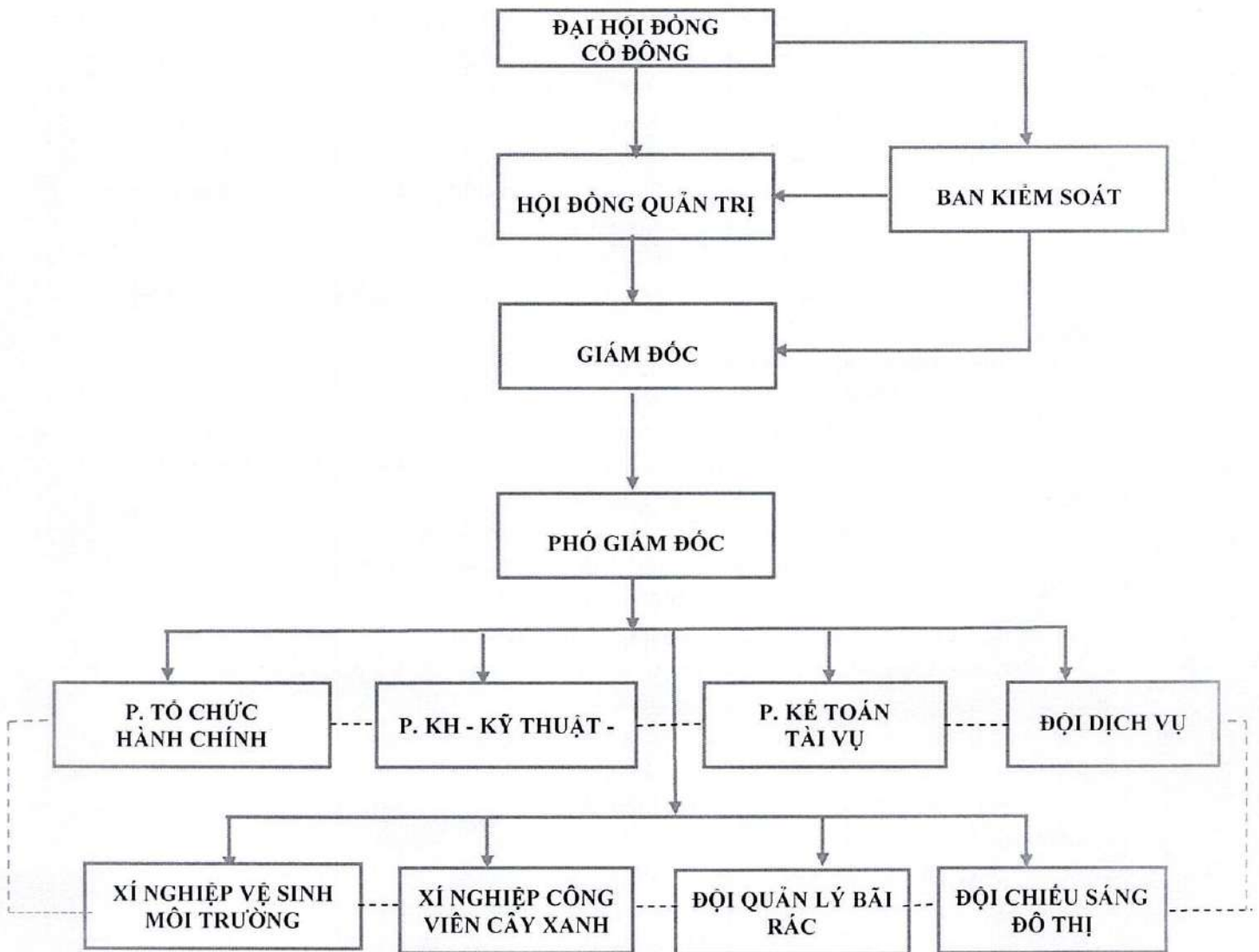
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

a. Mô hình quản trị:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Giám đốc.
- Các bộ phận trực thuộc.

b. Bộ máy quản lý:

- Sơ đồ tổ chức:



- Quan hệ trực tiếp
- Quan hệ chức năng

*** Đại hội đồng cổ đông:**

- Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:
 - + Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
 - + Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
 - + Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - + Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - + Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
 - + Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
 - + Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - + Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
 - + Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
 - + Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - + Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - + Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
 - + Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.
- Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
 - + Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - + Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
 - + Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
 - + Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc);
 - + Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
 - + Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
 - + Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - + Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - + Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - + Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
 - + Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
 - + Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
 - + Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - + Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

- + Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- + Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- + Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
- + Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- + Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
- + Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

*** Hội đồng quản trị:**

- Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
 - + Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
 - + Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - + Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
 - + Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
 - + Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
 - + Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
 - + Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
 - + Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
 - + Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
 - + Giám sát, chỉ đạo Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty;
 - + Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
 - + Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
 - + Trình báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ

đồng;

- + Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

- + Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

- + Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định Quy chế về công bố thông tin của công ty;

- + Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

- Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

*** Ban Kiểm soát:**

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

- Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

- Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

- Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc), người quản lý khác.

- Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và cổ đông.

- Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

- Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

- Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

- Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

*** Giám đốc:**

- Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

- Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

- Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

- Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc (Tổng giám đốc);
- Tuyển dụng lao động;
- Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

*** Phòng Tổ chức - Hành chính:**

Tham mưu giúp việc cho ban điều hành công ty các công việc sau: công tác quản trị; quản lý tổ chức, tuyển dụng, đào tạo cán bộ; thực hiện công tác văn thư, lưu trữ, tổng hợp báo cáo; theo dõi ngày công lao động; tính thang điểm lương hàng tháng; thực hiện các chính sách bảo hiểm và công tác thi đua khen thưởng; kiểm tra chất lượng sản phẩm các sản phẩm dịch vụ công ích của công ty, ý thức chấp hành tổ chức kỷ luật, nội qui, quy chế lao động và các hoạt động thường xuyên của công ty, trong phạm vi nhiệm vụ và quyền hạn được giao. Thực hiện các công việc khác theo nhiệm vụ và chức năng.

*** Phòng Kế hoạch – Kỹ thuật:**

Tham mưu giúp việc cho Ban điều hành công ty về lĩnh vực kế hoạch – kỹ thuật: Quản lý chiến lược và kế hoạch kinh doanh; Quản lý tiêu chuẩn, định mức kinh tế, kỹ thuật và chất lượng sản phẩm của toàn công ty; Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, theo dõi quá trình hoạt động sản xuất, tổng hợp báo cáo định kỳ, nghiệm thu sản phẩm; Quản lý kỹ thuật, cung ứng vật tư thiết bị, sửa chữa phương tiện, thiết bị chuyên dùng; Tham mưu cho ban lãnh đạo công ty thực hiện các dự án đầu tư xây dựng cơ bản và hạ tầng kỹ thuật đô thị; Thực hiện các công việc khác theo nhiệm vụ và chức năng.

*** Phòng Kế toán – Tài vụ:**

Tham mưu giúp việc cho Ban Điều hành công ty về lĩnh vực kế toán, tài chính công ty: Tập hợp các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, hạch toán kế toán theo đúng các chế độ kế toán và chuẩn mực kế toán; công tác quản lý thu chi tài chính; Theo dõi giá thành sản phẩm; Thanh, quyết toán các công trình đầu tư xây dựng cơ bản; Thực hiện quyết toán và báo cáo tài chính theo định kỳ; Thực hiện các công việc khác theo nhiệm vụ và chức năng.

*** Đội Dịch vụ:** Tham mưu Ban lãnh đạo Công ty trong việc triển khai thực hiện thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt và thi công các công trình, dịch vụ mang tính chất xây dựng cơ bản; dịch vụ rút hầm cầu.

*** Xí nghiệp Vệ sinh môi trường:**

Thực hiện các nhiệm vụ do Ban điều hành công ty giao: Công tác thu gom, vận chuyển rác thải, quét rác đường phố-chợ, kéo rác phố; quản lý - vận hành hệ thống thoát nước đô thị; gia công cơ khí, bảo trì và sửa chữa các trang thiết bị-công cụ lao động, phương tiện; Thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh - dịch vụ do ban điều hành đề ra; Thực hiện các công việc khác theo nhiệm vụ và chức năng của Xí nghiệp.

*** Xí nghiệp Công viên cây xanh:**

Quản lý, chăm sóc các công viên trong thành phố Vĩnh Long, vòng xoay, dải phân cách, hệ thống cây xanh đô thị; Thực hiện nhiệm vụ kinh doanh-dịch vụ về hoa kiểng, cây xanh; Thực hiện nhiệm vụ kinh doanh, dịch vụ theo hợp đồng dịch vụ; Thực hiện các công việc khác theo nhiệm vụ và chức năng của Xí nghiệp.

*** Đội chiếu sáng đô thị:**

Quản lý vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng trên địa bàn thành phố Vĩnh Long; Thực hiện nhiệm vụ kinh doanh- dịch vụ điện chiếu sáng công cộng; Thực hiện các công việc khác theo nhiệm vụ và chức năng của Đội.

*** Đội quản lý bãi rác:** Thực hiện nhiệm vụ quản lý vận hành bãi rác, xử lý rác.

4. Định hướng phát triển:

a. Các mục tiêu chủ yếu của công ty:

- Tiếp tục xây dựng và phát triển Công ty theo hướng kinh doanh đa ngành nghề, trong đó tập trung 03 lĩnh vực kinh doanh chính: thu gom rác, chiếu sáng công cộng và quản lý, chăm sóc cây xanh trong đó dịch vụ vệ sinh môi trường là ngành kinh doanh nền tảng để phát triển bền vững;

- Xây dựng công ty mạnh hơn, hiệu quả hơn trên cơ sở thực hiện tái cơ cấu, sử dụng hợp lý các nguồn lực; nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, liên kết cao hơn về tài chính, công nghệ và thị trường;

- Xây dựng đội ngũ lãnh đạo quản lý giỏi và người lao động có bản lĩnh và chuyên nghiệp, có chuyên môn, có tay nghề đáp ứng nhu cầu phát triển trong tình hình mới.

b. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Hợp tác, liên kết các cổ đông, đối tác có tiềm năng về vốn, kỹ thuật, thị trường, năng lực quản trị,... tạo ra chuỗi giá trị, nguồn lực tổng hợp để có lợi thế cạnh tranh hơn, hiệu quả hơn.

c. Các mục tiêu phát triển bền vững môi trường, xã hội và cộng đồng:

Nâng cao chất lượng phục vụ dịch vụ, giữ vững thương hiệu, đảm bảo mỹ quan đô thị, môi trường Sáng – Xanh – Sạch – Đẹp trên địa bàn thành phố Vĩnh Long và các địa bàn khác mà công ty phục vụ.

d. Rủi ro đặc thù ngành:

Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực vệ sinh môi trường, công ty chịu tác động trực tiếp của yếu tố khí hậu, dịch bệnh. Tình hình dịch bệnh, thời tiết diễn biến phức tạp sẽ làm ảnh hưởng đến việc tiếp nhận và xử lý rác thải, đặc biệt tình trạng quá tải của bãi rác Hòa phú. Việc dịch bệnh làm hạn chế các dịch vụ hoạt động nên ảnh hưởng đến khối lượng thu gom vận chuyển rác, nạo vét cống thoát nước, công viên cây xanh, chiếu sáng đô thị trên địa bàn Thành phố Vĩnh Long, nên doanh thu, lợi nhuận, cổ tức và các chỉ tiêu khác không đạt như kỳ vọng kế hoạch đầu năm.

Nguồn kinh phí được nhà nước cấp nguồn kinh phí cho việc duy tu và bảo dưỡng các hạ tầng kỹ thuật trong khu xử lý rác tại bãi rác Hòa phú còn rất hạn chế. Việc này gây khó khăn về kinh phí cho công ty, công ty phải dùng kinh phí hoạt động công ích cho việc duy tu bảo dưỡng này, điều đó làm tăng giá thành sản phẩm và làm giảm lợi nhuận công ty và cổ tức cổ đông.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2022:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

a. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Bảng 01: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2022

Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2022 (đồng)
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	82.188.950.336
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	1.657.485.762
Doanh thu thuần	10	80.531.464.574
Giá vốn hàng bán	11	62.620.674.110
Lợi nhuận gộp	20	17.910.790.646
Doanh thu hoạt động tài chính	21	715.560.747
Chi phí tài chính	22	-
Trong đó : Chi phí lãi vay	23	-
Chi phí bán hàng	24	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	13.265.087.261
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	30	5.361.263.950
Thu nhập khác	31	440.366.839
Chi phí khác	32	98.802.448
Lợi nhuận khác	40	341.564.391
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	5.702.828.341
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	1.192.243.653
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	4.510.584.688
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (Đồng/cp)	70	809

* **Ghi chú:** HĐQT dự kiến trình ĐHĐCĐ thường niên 2022 cổ tức 5% (500 đồng/cp).

b. Tình hình hoạt động SXKD thực hiện năm 2022 so với KH 2022:

Bảng 02: Tình hình hoạt động SXKD thực hiện năm 2022 so với KH 2022

Đơn vị tính: đồng.

TT	Các chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	(%)
1	Vốn Điều lệ	35.362.220.000	35.362.220.000	100
2	Tổng doanh thu	71.000.000.000	81.687.392.160	115
3	Lợi nhuận trước thuế	4.500.000.000	5.702.828.341	127
4	Lợi nhuận sau thuế	4.000.000.000	4.510.584.688	113
5	Cổ tức (%) dự kiến chia (số liệu chính thức do Đại hội đồng cổ đông quyết định)	5%	5%	100

* **Nguồn:** BCTC đã kiểm toán 2022 của công ty. Cổ tức dự kiến khi lập báo cáo thường niên là 5% chưa được Đại hội đồng cổ đông thông qua chính thức.

* **Cơ cấu ngành nghề sản xuất kinh doanh:**

Với ngành nghề kinh doanh đa dạng, doanh thu của công ty chủ yếu đến từ 03 mảng hoạt động chủ yếu là: Kinh doanh dịch vụ thu gom và xử lý rác; Dịch vụ chiếu sáng công cộng; Quản lý, chăm sóc cây xanh.

Bảng 03. Cơ cấu doanh thu các mảng hoạt động năm 2022:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Doanh thu	Kế hoạch 2022		Thực hiện 2022		(%)
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	
		(1)		(2)		2/1
1	Doanh thu thu vệ sinh môi trường đô thị	32.800	46	34.687	42,5	106

TT	Doanh thu	Kế hoạch 2022		Thực hiện 2022		(%)
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	
2	Doanh thu quản lý và chăm sóc công viên cây xanh	20.200	28	22.187	27,2	110
3	Doanh thu quản lý và vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng	3.600	5	3.534	4,3	98
4	Doanh thu dịch vụ kinh doanh (bao gồm các dịch vụ và thi công xây lắp)	12.800	19	19.195	23,5	150
5	Doanh thu hoạt động tài chính và Thu nhập khác	1.600	2	2.084	2,5	130
	Tổng cộng	71.000	10080	81.687	100	115

* Nguồn: KH và BCTC đã kiểm toán năm 2022 của Công ty.

2. Tổ chức và nhân sự:

* Danh sách Ban điều hành:

(Bảng 04)

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Thuận	Giám đốc	Phụ trách chung
2	Lê Thị Thanh Nhân	Phó Giám đốc	Phụ trách lĩnh vực
3	Trần Thị Kim Dung	Trưởng phòng Kế toán – Tài vụ kiêm Kế toán trưởng	Phụ trách Phòng Kế toán – Tài vụ

* Tóm tắt lý lịch:

1) Ông Nguyễn Văn Thuận – Giám đốc công ty:

Họ và tên: NGUYỄN VĂN THUẬN

Giới tính: Nam

Ngày/tháng/năm sinh: 20/10/1965

Nơi sinh: Xã Sơn Lễ, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh.

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Xã Sơn Lễ, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh

Địa chỉ thường trú: 36/26 đường Nguyễn Chí Thanh, phường 5, TP Vinh Long, tỉnh Vĩnh Long

Số điện thoại liên lạc: (0270) 3822 729

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí

Quá trình công tác:

- Từ 09/1993 - 11/1994: Chuyên viên phòng Kinh Tế TX Vĩnh Long.
- Từ 12/1994 - 12/1997: Chuyên viên kỹ thuật Phòng Quản lý Đô thị TX Vĩnh Long.
- Từ 01/1998 - 12/2009 : Phó trưởng phòng kỹ thuật thuộc Công ty Công trình Công cộng Vĩnh Long.
- Từ 01/2010 - 10/2014: Giám Đốc Xí nghiệp Vệ sinh Môi trường thuộc Công ty TNHH MTV Công trình Công cộng Vĩnh Long.
- Từ 11/2014 – 09/2016: Trưởng phòng Kế hoạch - kỹ thuật - Kinh doanh thuộc Công ty TNHH MTV Công trình công cộng Vĩnh Long.
- Từ 09/2016 - 6/2018: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long
- Từ 7/2018 đến T10/2020: Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Công trình Công cộng Vĩnh Long
- Từ T10/2020 – đến nay: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có.

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có.

2) Bà Lê Thị Thanh Nhân – Phó Giám đốc công ty.

Họ và tên: LÊ THỊ THANH NHÂN

Giới tính: Nữ

Ngày/tháng/năm sinh: 02/05/1967

Nơi sinh: Tân Hòa - Vĩnh Long

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Tân Hòa - Vĩnh Long

Địa chỉ thường trú: 397A, Tân Vĩnh Thuận, Phường Tân Ngãi, TP Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

Số điện thoại liên lạc: (0270) 3837862

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác:

- Từ tháng 7/1985 đến tháng 3/1995: Kế toán Công ty Nông sản Thực phẩm Vĩnh Long sau đó đổi tên là Ban Quản Lý Chợ Vĩnh Long.

- Từ tháng 3/1995 đến tháng 1/1997: Kế toán Phòng Quản Lý Đô Thị TPVL

- Từ 01/06/1998 đến Tháng 8/2016: Trưởng phòng Kế toán-Tài vụ; Kế toán trưởng Công ty TNHH-MTV Công trình Công cộng Vĩnh Long.

- Từ tháng 9/2016 – tháng 6/2021: Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Công trình Công cộng Vĩnh Long

- Từ tháng 7/2021 đến nay: Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Công trình Công cộng Vĩnh Long

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

3) Bà Trần Thị Kim Dung – TP. Kế toán – Tài vụ kiêm Kế toán trưởng:

Họ và tên: TRẦN THỊ KIM DUNG

Giới tính: Nữ

Ngày/tháng/năm sinh: 01/05/1974

Nơi sinh: Xã An Đức, Huyện Long Hồ, Tỉnh Vĩnh Long

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Xã Tân Lộc, Huyện Tam Bình, Tỉnh Vĩnh Long

Địa chỉ thường trú: 11/36A Khóm 1 Phường 3 TP Vĩnh Long

Số điện thoại liên lạc: (0270) 3822 729

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

- Từ năm 1996 đến T9/2010: Nhân viên Phòng Kế toán - Tài vụ

- Từ năm 2010 đến T9/2016: Phó Phòng Kế toán - Tài vụ

- Từ T10/2016 đến nay: Kế Toán Trưởng – Trưởng phòng Kế toán –Tài vụ

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Kế Toán Trưởng – Trưởng phòng Kế toán – Tài vụ Cty Cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

*** Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết**

1) Ông Nguyễn Văn Thuận – Giám đốc công ty:

Họ và tên	NGUYỄN VĂN THUẬN
Số CP nắm giữ (thời điểm danh sách ngày 31/12/2022):	2.200 cổ phần, chiếm tỷ lệ sở hữu 0,06% vốn điều lệ
Đại diện sở hữu	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
Cá nhân sở hữu	2.200 cổ phần, chiếm tỷ lệ sở hữu 0,06% vốn điều lệ
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty	Không có.

2) Bà Lê Thị Thanh Nhân – Phó Giám đốc công ty.

Họ và tên	LÊ THỊ THANH NHÂN
Số CP nắm giữ (thời điểm danh sách ngày 31/12/2022):	21.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ sở hữu 0,60% vốn điều lệ
Đại diện sở hữu	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
Cá nhân sở hữu	21.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ sở hữu 0,60% vốn điều lệ
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty	Không có

3) Bà Trần Thị Kim Dung – TP. Kế toán – Tài vụ kiêm Kế toán trưởng:

Họ và tên	TRẦN THỊ KIM DUNG
Số CP nắm giữ (thời điểm danh sách ngày 31/12/2022):	6.900 cổ phần, chiếm tỷ lệ sở hữu 0,19% vốn điều lệ
Đại diện sở hữu	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
Cá nhân sở hữu	6.900 cổ phần, chiếm tỷ lệ sở hữu 0,19% vốn điều lệ
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty	Không có

* Những thay đổi trong ban điều hành năm 2022:

Trong năm 2022, nhân sự trong ban điều hành không có sự thay đổi:

- Số lượng người lao động và người quản lý công ty năm 2022: 284 người

- Lao động quản lý điều hành : 06 người.
- Lao động chuyên môn, nghiệp vụ : 58 người.
- Lao động có tay nghề : 122 người
- Lao động phổ thông : 96 người.

+ Phân theo trình độ lao động:

- Thạc sĩ : 04 người.
- Đại học : 48 người.
- Cao đẳng : 2 người.
- Trung cấp : 12 người
- Công nhân kỹ thuật : 122 người.
- Phổ thông THCS và THPT : 96 người.

+ Phân theo Hợp đồng lao động:

- Chức danh bổ nhiệm : 04 người.
- Hợp đồng không xác định thời hạn : 284 người

Trong năm qua, chính sách lao động của công ty luôn được ban lãnh đạo quan tâm. Toàn bộ lao động đều được công ty giao kết hợp đồng lao động, bố trí sử dụng phù hợp và thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách theo quy định của Nhà nước.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a. Các khoản đầu tư lớn: nguồn vốn do ngân sách nhà nước đầu tư

- Hoàn thiện quyết toán các công trình xây dựng cơ bản đã hoàn thành trong năm 2022.

- Theo dõi quá trình vận hành xử lý nước rỉ rác và tập hợp chứng từ để quyết toán phần kinh phí đã thực hiện trong năm 2022.

- Thực hiện dự án phủ đĩnh bãi chôn lấp hợp vệ sinh số 03 và nâng cấp công suất trạm xử lý nước rỉ rác từ 200m³/ngày đêm tăng lên 400m³/ngày đêm.

- Triển khai dự án Bãi chôn lấp rác hợp vệ sinh số 04, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ. Diện tích khoảng 3,23ha, sức chứa khoảng 200.000 tấn, tổng mức đầu tư trên 25,7 tỷ đồng.

b. Công ty con, công ty liên kết: Không có.

4. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài chính năm 2021, năm 2022:

Bảng 04. Tình hình tài chính năm 2021 – 2022:

Đơn vị tính: đồng

TT	Các chỉ tiêu	Thực hiện Năm 2021	Thực hiện Năm 2022	% tăng/giảm
1	Tổng giá trị tài sản	61.386.839.290	69.799.458.550	114
2	Doanh thu thuần	71.898.118.346	80.531.464.571	112
3	Lợi nhuận từ HĐKD	5.295.934.007	5.361.263.950	101
4	Lợi nhuận khác	(617.718.783)	341.564.391	(55)
5	Lợi nhuận trước thuế	4.678.215.224	5.702.828.341	122
6	Lợi nhuận sau thuế	3.981.849.810	4.510.584.688	113
7	Tỷ lệ LN trả cổ tức (%)	44,4%	39,2%	88%
8	Cổ tức (%)	5%	5%	100%

* **Nguồn:** BCTC kiểm toán năm 2021, 2022 của Công ty.

- Ghi chú: Cổ tức dự kiến khi lập báo cáo thường niên là 5%, chưa được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua chính thức.

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Bảng 05. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện Năm 2021	Thực hiện Năm 2022
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số TT ngắn hạn hay tỷ lệ thanh khoản N. hạn (TS ngắn hạn)/nợ ngắn hạn	Lần	4,3	2,9
- Hệ số thanh toán nhanh (TS ngắn hạn - Hàng tồn kho)/nợ ngắn hạn	Lần	4,3	2,9
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	19	25
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	23	35
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			

Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện Năm 2021	Thực hiện Năm 2022
- Số vòng quay hàng tồn kho (GVHB/Hàng tồn kho bình quân)	Lần	311	87
- Số vòng quay tổng tài sản (Hệ số Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	Lần	1,10	1,2
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi			
- Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	5,5%	5,6%
- Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu	%	7,9%	8,8%
- Hệ số LNST/ Tổng tài sản	%	6,5%	6,5%
- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	7,3%	6,7%
- Thu nhập trên mỗi cổ phần	đồng/ cp	500	500

* Nguồn: Số liệu trên dựa vào Báo cáo tài chính đã kiểm toán 2021 và năm 2022.

5. Cơ cấu cổ đông và tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a. Thông tin cổ phần:

Tổng số lượng cổ phần đang lưu hành:	3.536.222 cổ phần
Loại cổ phần:	Cổ phần phổ thông
Mã chứng khoán:	VLP
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phần
Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do:	3.452.822 cổ phần, tương ứng 97,65% vốn điều lệ Công ty.
Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật:	Số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng đối với cán bộ công nhân viên cam kết làm việc theo Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ: 83.400 cổ phần, tương ứng với 2,35% vốn điều lệ Công ty.
Giới hạn tỷ lệ nắm giữ của Nhà đầu tư nước ngoài:	Tỷ lệ nắm giữ của Nhà đầu tư nước ngoài tuân theo quy định là 0% đầy đủ, hợp lệ theo quy định tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, của Chính phủ ngày 31/12/2020 và tại Công văn số 1386/UBCK-PTTT, của UBCKNN về thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty CP Công trình Công cộng Vĩnh Long.

b. Cơ cấu cổ đông:

Bảng 06. Cơ cấu cổ đông Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2022.

TT	Cổ đông	Số lượng cổ đông (người)	Số lượng cổ phần (cổ phần)	Giá trị cổ phần (đồng)	Tỷ lệ (%)
I	Trong nước	205	3.536.222	35.362.220.000	100
1	Cổ đông Nhà nước (cổ đông lớn)	1	2.872.822	28.728.220.000	81,24
2	Cá nhân	204	663.400	6.634.000.000	18,76
II	Nước ngoài	0	-	-	-
1	Tổ chức	0	-	-	-
2	Cá nhân	0	-	-	-
	Tổng cộng	204	3.536.222	35.362.220.000	100

* Nguồn: Danh sách cổ đông tại thời điểm ngày 31/12/2022

Bảng 07. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của công ty tại thời điểm ngày 31/12/2022.

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Giá trị cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Ủy ban Nhân dân tỉnh Vĩnh Long	88 C Võ Văn Kiệt, P9, Tp. Vĩnh Long, Vĩnh Long	2.872.822	28.728.220.000	81,24
	Tổng cộng		2.872.822	28.728.220.000	81,24

* Nguồn: Danh sách cổ đông thời điểm ngày 31/12/2022.

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có.

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e. Các chứng khoán khác: Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:

6.1. Tác động lên môi trường:

- Tổng quan khí thải nhà kính trực tiếp (GHG) và gián tiếp: Phương pháp chôn lấp gây tổn nhiều quỹ đất cũng như tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm nguồn nước, không khí, ảnh hưởng đến sức khỏe, cuộc sống của người dân sống gần khu vực có các bãi chôn lấp. Đây còn là nguồn phát sinh các loại khí nhà kính rất lớn gây biến đổi khí hậu. Các loại khí nhà kính phát sinh trong lĩnh vực chất thải như CO₂, CH₄, N₂O... Các nguồn phát sinh khí nhà kính chính trong lĩnh vực chất thải được ghi nhận là chôn lấp chất thải rắn; xử lý sinh học chất thải rắn; thiêu hủy và đốt chất thải; xử lý và xả nước thải.

- Biện pháp giảm thiểu khí thải nhà kính: Cần đẩy mạnh chuyển hướng xử lý chôn lấp sang việc đẩy mạnh đầu tư cải tiến công nghệ xử rác bằng phương pháp đốt phát điện, ủ phân compost..., giảm phát thải khí nhà kính và đảm bảo các mục tiêu phát triển kinh tế – xã hội.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a. Tổng khối lượng nguyên vật liệu:

- Đối với khối lượng rác thải rắn được thu gom vận chuyển từ thành phố Vĩnh Long đến lưu giữ tại bãi chôn lấp hợp vệ sinh của tỉnh tại Xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long, trong năm 2022 khối lượng là: 49.500 tấn.

- Đối với sản phẩm phế thải của điện chiếu sáng công cộng, nhớt thải của xe chuyên dùng: hàng năm được công ty lưu giữ và bảo quản theo đúng quy định.

b. Tỷ lệ phần trăm nguyên liệu tái chế:

- Đối với rác thải không độc hại: toàn bộ khối lượng này được xử lý chôn lấp tại bãi chôn lấp hợp vệ sinh Hòa Phú theo đúng quy định.

- Đối với phế liệu chiếu sáng đô thị, nhiên liệu (nhớt thải) được thanh lý hoặc tiêu hủy cho các đơn vị có chức năng.

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

a. Tổng số điện tiêu thụ trong năm 2022 trong chiếu sáng đô thị thành phố Vĩnh Long: 2.740.000kwh, tổng giá trị: 5,630 tỷ đồng.

b. Năng lượng tiết kiệm thông qua sáng kiến sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả:

Thực hiện Chỉ thị số 171/ CT – TTg ngày 26/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường thực hiện tiết kiệm điện; Chỉ thị số 05/CT – UBND ngày 28/02/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long "Về việc thực hiện tiết kiệm trong sử dụng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long", hệ thống chiếu sáng công cộng đã từng bước được quan tâm cải tạo hoặc đầu tư mới. Các đèn chiếu sáng loại cũ (đèn sợi đốt, đèn cao áp có hiệu suất thấp, đèn neon...) dần được thay thế bằng đèn tiêu chuẩn có hiệu suất ánh sáng cao như: đèn led, đèn Compact tiết kiệm điện...

Bên cạnh đó, đèn chiếu sáng ngõ xóm với những bộ đèn sợi đốt, đèn cao áp hiệu suất thấp đã lần lượt được thay thế bằng 300 bộ các loại đèn compact có hiệu suất cao...

Bằng sự kết hợp đồng bộ nhiều biện pháp, Vĩnh Long đã tiết kiệm được 35% điện năng tiêu thụ, ánh sáng được phân bố tương đối đều hơn tùy theo thời điểm cài đặt tạo nên mỹ quan đô thị về đêm, đồng thời góp phần vào việc giữ gìn an ninh trật tự và an toàn giao thông đô thị.

Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long tích cực triển khai chương trình sử dụng năng lượng điện tiết kiệm nghiên cứu, cập nhật, phổ biến, ứng dụng công nghệ tiên tiến có hiệu quả, an toàn, góp phần thực hiện chủ trương tiết kiệm điện của Chính phủ, với phương châm "Tiêu tốn ít điện năng nhưng chất lượng ánh sáng tốt hơn".

Một trong những biện pháp cần thiết là đẩy mạnh các hoạt động hợp tác, đầu tư ứng dụng công nghệ mới tiết kiệm điện năng trong chiếu sáng đô thị như thay thế bóng đèn sợi đốt, đèn huỳnh quang có hiệu suất thấp... bằng đèn compact, đèn led, ứng dụng năng lượng tự nhiên (năng lượng mặt trời, năng lượng gió...) và gắn liền với bảo vệ môi trường.

Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long sẽ tăng cường hơn nữa công tác vận động nhân dân và các cơ quan, tổ chức hỗ trợ đầu tư để xây dựng hệ thống chiếu sáng công cộng các ngõ xóm ngoài đô thị, góp phần tăng cường an ninh trật tự về đêm.

Đặc biệt, Vĩnh Long cũng chú trọng việc tham dự các chương trình Hội thảo khoa học về lĩnh vực chiếu sáng đô thị do Hội Chiếu sáng Việt Nam tổ chức; giao lưu, học tập trao đổi kinh nghiệm với các doanh nghiệp cùng ngành, các địa phương trong và ngoài tỉnh nhằm nhân rộng mô hình quản lý tốt trong lĩnh vực chiếu sáng đô thị.

c. Báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: kết quả tiết kiệm được 290.000kwh, tương đương với tổng giá trị: 605 triệu đồng/năm.

6.4. Tiêu thụ nước:

a. Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: chủ yếu là nước sông ngòi (nước mặt). Lượng nước sử dụng chủ yếu sử dụng cho hoạt động tưới công viên, cây xanh đô thị, với tổng khối lượng tưới hàng năm khoảng: 140.057 m³.

b. Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: không có.

6.5. Tuân thủ pháp luật và bảo vệ môi trường:

a. Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có.

- Tuân thủ các yêu cầu pháp luật và các tiêu chí thành phố môi trường về quản lý chất thải rắn, bùn thải.

- Hoạch định và triển khai có hiệu lực và hiệu quả các giải pháp ngăn ngừa ô nhiễm trong quá trình quản lý các loại chất thải.

- Cải tiến liên tục, có hiệu quả các kết quả hoạt động môi trường thông qua các giải pháp công nghệ, quản trị.

- Tất cả người lao động và người quản lý đều có ý thức trong việc sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn tài nguyên và năng lượng. Quan tâm, đầu tư, thực hiện các biện pháp nhằm tái chế, tái sử dụng các loại chất thải thích hợp.

- Chủ động trong việc chuẩn bị và sẵn sàng ứng phó trong tình trạng khẩn cấp về các sự cố môi trường có thể xảy ra.

- Duy trì, thường xuyên cải tiến có hiệu lực và hiệu quả Hệ thống quản lý môi trường theo Tiêu chuẩn ISO 14001.

b. Tổng số tiền bị phạt: không có.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động:

a. Số lượng lao động:

+ Lao động bình quân trong năm 2022: 273 người.

+ Mức lương bình quân của người lao động :7,9 triệu đồng/người/tháng.

b. Chính sách lao động: Nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi người lao động, người lao động làm việc của công ty được mua bảo hiểm tai nạn nghề nghiệp; được khám sức khỏe định kỳ 02 lần/năm; được tập huấn an toàn vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ; được bồi dưỡng độc hại theo đúng quy định về chế độ; được chi trả tiền làm đêm khi làm việc vào ban đêm; lao động nữ được tổ chức kỷ niệm ngày 20/10 và ngày 08/3; được tổ chức các ngày lễ dành riêng cho các con, cháu của người lao động trong công ty như ngày quốc tế thiếu nhi 1/6, ngày Tết Trung thu; được tham quan du lịch hàng năm theo chế độ của công ty.

c. Hoạt động đào tạo người lao động:

Hàng năm người lao động được đào tạo, tập huấn về an toàn vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ, được đi tập huấn nghiệp vụ đào tạo nâng cao tay nghề, chuyên môn nghiệp vụ.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Tổng chi phí tham gia công tác an sinh xã hội năm 2022: 104 triệu đồng

6.8. Báo cáo liên quan đến thị trường vốn xanh theo hướng dẫn UBCKNN:
không có.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

- **Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:**

Bảng 08. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh 2022:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Các chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	(%)
1	Vốn Điều lệ	35.362.220.000	35.362.220.000	100
2	Tổng doanh thu	71.000.000.000	81.687.392.160	115
3	Lợi nhuận trước thuế	4.500.000.000	5.702.828.341	127
4	Lợi nhuận sau thuế	4.000.000.000	4.510.584.688	113
5	Cổ tức (%) dự kiến chia (số liệu chính thức do Đại hội đồng cổ đông quyết định)	5%	5%	100

* **Nguồn:** KHSXKD 2022 và BCTC đã kiểm toán năm 2022 của công ty.

- Ghi chú: Cổ tức dự kiến khi lập báo cáo thường niên là 5%, chưa được Đại hội đồng cổ đông thông qua chính thức.

2. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài sản:

Bảng 09. Cơ cấu tài sản

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2021	Tỉ trọng 2021	31/12/2022	Tỉ trọng 2022
A	Tài sản ngắn hạn	49.930.691.827	81%	52.515.871.560	75%
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	26.718.723.537		8.432.630.314	
II	Đầu tư tài chính ngắn hạn	-		15.000.000.000	
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	22.621.569.379		27.827.722.780	

TT	Chỉ tiêu	31/12/2021	Tỉ trọng 2021	31/12/2022	Tỉ trọng 2022
IV	Hàng tồn kho	329.871.243		723.679.302	
V	Tài sản ngắn hạn khác	260.5270668		531.839.164	
B	Tài sản dài hạn	11.456.147.463	19%	17.283.586.990	25%
I	Các khoản phải thu dài hạn	-		-	
II	Tài sản cố định	8.610.539.657		12.536.725.161	
III	Bất động sản	-		-	
IV	Tài sản dở dang dài hạn			2.305.527.778	
V	Đầu tư tài chính dài hạn	-		-	
VI	Tài sản dài hạn khác	2.845.607.806		2.441.334.051	
	Tổng tài sản	61.386.839.290	100%	69.799.458.550	100%

* **Nguồn:** BCTC kiểm toán năm 2021 và 2022 của công ty.

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản là 6,5% (4.510.584.688 đồng/69.799.458.550 đồng).

+ Hiệu suất sử dụng tổng tài sản = (Tổng doanh thu /Tổng tài sản) = 81.687.392.160 đồng/69.799.458.550 đồng = 1,17.

Phản ánh một đồng tài sản công ty đầu tư đem lại 1,17 đồng doanh thu. Công ty sử dụng tài sản đầu tư cho hoạt động kinh doanh luôn đạt hiệu quả cao.

+ Các khoản phải thu ngắn hạn trong kỳ là 23.376.468.614 đồng, trong đó phải thu khách hàng là Phòng Quản lý đô thị thành phố Vĩnh Long là 15.543.869.097 đồng, phải thu khách hàng khác là 7.832.599.517). Các khoản phải thu này chủ yếu là do trong năm 2022 ngân sách nhà nước chưa bố kinh phí kịp thời cho khách hàng là Phòng Quản lý đô thị TP. Vĩnh Long để thanh toán cho công ty. Đến quý 1/2023 thì các khoản thu này công ty đã được thanh toán.

b. Tình hình nợ phải trả:

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ cho khách hàng, không có nợ quá hạn. Đây cũng là một lợi thế của công ty trong việc tiếp cận các nguồn vốn vay từ các ngân hàng cho các dự án của mình một cách dễ dàng.

Bảng 10. Các khoản phải trả:

		Đơn vị tính: đồng	
TT	Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022
I	Nợ ngắn hạn	11.439.625.441	
1	Phải trả người bán ngắn hạn	-	1.372.530.000
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn		2.177.778
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.681.113.659	1.378.964.080

TT	Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022
4	Phải trả người lao động	5.422.346.503	11.311.221.939
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	-	561.702.828
6	Phải trả nội bộ		
7	Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng		
8	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		
9	Phải trả ngắn hạn khác	104.522.275	246.426.061
10	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn		
11	Dự phòng phải trả ngắn hạn		
12	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	4.231.643.004	2.854.662.362
II	Nợ dài hạn	-	
	Nợ phải trả	11.439.625.441	17.727.685.048

* Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021 và 2022 của công ty.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức quản lý:

Hàng năm, Ban lãnh đạo công ty tổ chức đánh giá lại đội ngũ cán bộ quản lý, tiếp tục hoàn thiện bộ máy tổ chức từ bộ phận quản lý đến các bộ phận trực tiếp theo hướng gọn nhẹ, phù hợp với cơ chế sản xuất kinh doanh của đơn vị. Bố trí cán bộ chuyên môn phù hợp với ngành nghề đào tạo, năng lực sở trường.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Bảng 11. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức năm 2023 -2024:

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024
1	Vốn điều lệ	35.362.220,00	35.362.220.000
2	Doanh thu	77.000.000.000	77.000.000.000
3	Lợi nhuận trước thuế	3.000.000.000	3.000.000.000
4	Lợi nhuận sau thuế	2.500.000.000	2.500.000.000
5	Lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	7%	7%
6	Cổ tức (%)	3%	3%
7	Lợi nhuận chia cổ tức	1.060.866.600	1.060.866.600
8	Trích lập các quỹ		
-	Quỹ đầu tư phát triển (10%)	250.000.000	250.000.000

TT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024
-	Quỹ khen thưởng phúc lợi 37,56 (Đảm bảo không được vượt quá 3 tháng lương thực tế của NLD nếu thỏa các điều kiện tại khoản 1, Điều 18, Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH, ngày 01/9/2016.	939.133.400	939.133.400
-	Quỹ thưởng người quản lý 10% (Đảm bảo không vượt quá 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý nếu thỏa các điều kiện tại khoản 2, Điều 18, Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH, ngày 01/9/2016.	250.000.000	250.000.000
9	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	-	-
10	Thu nhập bình quân (Tr/người/tháng)	7,9	8,0

* **Nguồn:** Số liệu chỉ tiêu trên là dự kiến của ban lãnh đạo Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long. Kế hoạch hàng năm sẽ được thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên. Doanh thu dự kiến điều chỉnh theo tỷ lệ giảm giá 10% trên tất cả các hạng mục dịch vụ công ích đô thị.

Để thực hiện được các chỉ tiêu kế hoạch 2023-2024 đã đề ra, công ty đã đưa ra các nhóm giải pháp gồm:

a. Giải pháp về tài chính - vốn:

Cơ cấu lại nguồn vốn đầu tư, cân đối đủ nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh và đầu tư. Sử dụng vốn đúng mục đích, quản lý chặt chẽ tài sản, vật tư, hàng tồn kho, tiền vốn. Thực hiện tiết giảm chi phí, quản lý tốt giá thành sản phẩm, nhằm bảo toàn và phát triển vốn.

b. Giải pháp về quản trị doanh nghiệp

Tiếp tục rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy và nhân lực theo hướng tinh gọn hiệu quả, hoàn thiện hệ thống quy chế quản lý nội bộ phù hợp. Mở rộng liên kết với các cổ đông, đối tác chiến lược có thế mạnh và uy tín để cùng phát triển. Tăng cường trách nhiệm của Hội đồng quản trị và Ban điều hành trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát và đánh giá hiệu quả hoạt động của công ty để có những biện pháp kịp thời nhằm bảo toàn và phát triển nguồn vốn đã đầu tư.

c. Giải pháp về thị trường.

- Giữ vững thị trường, chủ yếu không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ, điều chỉnh kịp thời các dịch vụ theo yêu cầu của từng khách hàng và từng địa phương, để tăng năng lực cạnh tranh của công ty.

- Phát triển, mở rộng, tập trung đầu tư vào các sản phẩm, dịch vụ đặc thù có thế mạnh của công ty, cụ thể về chuyên ngành đô thị như:

- Thu gom vận chuyển, xử lý rác thải và tạp chất không nguy hại,
- Dịch vụ vệ sinh môi trường.

- Quản lý vận hành hệ thống thoát nước đô thị.
- Quản lý, vận hành hệ thống điện chiếu sáng đô thị
- Quản lý, chăm sóc công viên cây xanh.
- Kinh doanh thiết bị, vật tư chuyên ngành.
- Thi công xây dựng công trình.

Đây là giải pháp quan trọng để mở rộng thị trường, lựa chọn và cơ cấu lại các mảng sản phẩm, dịch vụ đặc thù, góp phần phát triển các nguồn vốn để tái đầu tư và mở rộng, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, xác định vị thế mới của công ty trên thị trường.

d. Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực:

Thường xuyên đánh giá phân loại cán bộ, quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ theo yêu cầu đúng quy định. Rà soát thay sắp xếp nhân sự, cơ cấu tổ chức quản lý phù hợp với thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh, để nâng cao hiệu quả làm việc. Đổi mới công tác tuyển dụng, đào tạo và quản lý hiệu quả lao động đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất kinh doanh giai đoạn 2023-2024.

5. Giải trình Ban Giám đốc đối với kiểm toán: không có.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty:

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường: (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải):

Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ công ích về vệ sinh môi trường, công viên cây xanh và chiếu sáng đô thị. Bên cạnh mục tiêu lợi nhuận, công ty luôn quan tâm đến công tác môi trường, rất quan tâm đến các chỉ số về môi trường và thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về môi trường: giữ gìn môi trường sạch sẽ, không khí trong lành cho xã hội, phát thải nguồn khí thải từ bãi rác thải, tiết kiệm lượng nước mặt tiêu thụ, tiết kiệm điện chiếu sáng trong đô thị.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

Lực lượng lao động trực tiếp đóng vai trò quan trọng trong công tác sản xuất kinh doanh và dịch vụ của công ty. Do đó, chăm lo đời sống từ vật chất đến đời sống tinh thần cho người lao động trực tiếp là ưu tiên hàng đầu của công ty, tạo tâm lý phấn khởi cho người lao động yên tâm công tác, gắn bó lâu dài với công ty.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

Song song với nhiệm vụ kinh doanh, công ty còn chú trọng đến lợi ích lâu dài của cộng đồng thông qua các hoạt động xã hội, các chương trình đóng góp cho quỹ đền ơn đáp nghĩa, các quỹ xã hội và nhiều chương trình tài trợ khác. Những hoạt động từ thiện sẽ luôn được Ban lãnh đạo và người lao động công ty tích cực hưởng ứng và sẵn sàng tham gia.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của công ty:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty:

a. Những nhân tố thuận lợi:

- Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long nhận được sự quan tâm, hỗ trợ của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long, các Sở, ngành của tỉnh và chính quyền địa phương, đã tạo điều kiện thuận lợi cho công ty thực hiện và hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh đã được cấp trên giao hàng năm cho công ty.

- Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty, Ban điều hành công ty, cùng tập thể người lao động trong công ty luôn đoàn kết nhất trí trong công tác lãnh đạo và điều hành sản xuất kinh doanh.

- Ban lãnh đạo công ty có kinh nghiệm nhiều năm trong ngành, tâm huyết và có trách nhiệm với công việc. Đội ngũ người lao động có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, nhiều kinh nghiệm, tinh thần đoàn kết và tự giác cao.

- Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm trong hoạt động công ích như: thu gom và xử lý rác thải, quản lý và chăm sóc cây xanh. Đội ngũ người quản lý và người lao động chuyên môn kỹ thuật có kinh nghiệm trong việc quản lý các hợp đồng, dự án từ khâu đàm phán, lựa chọn các nhà thầu tham gia thực hiện nhiệm vụ tư vấn, cung cấp vật tư thiết bị và thi công xây dựng công trình...

- Do Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ công ích về vệ sinh môi trường, công viên cây xanh và chiếu sáng đô thị. Bên cạnh mục tiêu lợi nhuận, ban giám đốc công ty luôn quan tâm đến công tác môi trường, rất quan tâm đến các chỉ số về môi trường và thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về môi trường: giữ gìn môi trường sạch sẽ, không khí trong lành cho xã hội, phát thải nguồn khí thải từ bãi rác thải, tiết kiệm lượng nước mặt tiêu thụ, tiết kiệm điện chiếu sáng trong đô thị, góp phần làm cho môi trường luôn sáng xanh sạch đẹp.

b. Những nhân tố khó khăn:

- Giá sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công ty của công ty do Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long quyết định, trong khi đó các nguyên, nhiên, vật liệu,... đầu vào của Công ty liên tục tăng, làm tăng giá thành ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh công ty.

- Một số máy móc, thiết bị của công ty đang sử dụng đã được mua từ nhiều năm trước chưa mang lại hiệu quả cao. Công ty đang có kế hoạch để đầu tư thay thế dần các máy móc thiết bị này, tuy nhiên việc đầu tư này đòi hỏi nguồn vốn lớn, trong khi đó nguồn vốn của công ty hiện có giới hạn. Hàng năm công ty phải dành một tỷ lệ % lợi nhuận sau thuế để trích lập quỹ đầu tư phát triển để mở rộng việc sản xuất kinh doanh của công ty, làm giảm đi tỷ lệ chi trả cổ tức cho cổ đông.

- Đa số công nhân lao động phổ thông có nhiều kinh nghiệm, nhưng trình độ chuyên môn chưa phù hợp vì công nhân ngành vệ sinh không có cơ quan nhà nước đào tạo, chủ yếu là học việc từ người đi trước.

- Kinh phí dịch vụ công ích đô thị hàng năm chưa được Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long bố trí đủ từ đầu năm theo dự toán kinh phí cho UBND thành phố Vĩnh Long. Chính vì vậy khi công ty ký hợp đồng dịch vụ công ích đô thị với UBND thành phố Vĩnh Long (ủy quyền cho Phòng Quản lý đô thị TP. Vĩnh Long) với mức kinh phí ký ban đầu khoản 60% so với dự toán, phần kinh phí còn lại được thanh toán khi nhà nước bố trí thêm kinh phí. Do đó gây khó khăn cho hoạt động công ty vào thời điểm cuối năm khi công ty thực hiện chi trả nợ cho khách hàng và chi trả lương, thưởng cho người lao động.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:

Kể từ thời điểm đi vào hoạt động dưới hình thức mô hình công ty cổ phần, Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ, kịp thời công tác giám sát, định hướng thông qua báo cáo và trao đổi công việc với Ban Giám đốc. Ngoài các phiên họp định kỳ, Ban Giám đốc thường xuyên trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị để xử lý kịp thời và hiệu quả các vấn đề phát sinh phục vụ yêu cầu quản lý và phát triển của công ty.

Trong năm 2022, Ban Giám đốc cùng bộ máy điều hành đã nỗ lực phấn đấu, làm hết trách nhiệm của mình trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh và đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao theo nghị quyết.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị cho chủ trương Giám đốc hoàn thiện đề án cơ cấu quản trị nhân sự, sắp xếp tinh gọn bộ máy quản lý để mang lại hiệu quả cao nhất.

- Mở rộng hoạt động dịch vụ, sản xuất kinh doanh các lĩnh vực then chốt như thu gom vận chuyển rác, chăm sóc công viên cây xanh, vận hành chiếu sáng công cộng xuống địa bàn trong tỉnh và sang các tỉnh lân cận.

- Phát triển có chiều sâu lĩnh vực công viên cây xanh theo hướng tự cung cấp nguồn cây giống phục vụ cho việc thực hiện nhiệm vụ hợp đồng công ích đô thị trên địa bàn thành phố Vĩnh Long, thi công các công trình; dịch vụ cung cấp cây xanh cho các đối tác.

- Hội đồng quản trị cùng ban điều hành công ty đã tham gia công tác thoái vốn nhà nước tại công ty theo Quyết định số 21/QĐ-UBND, ngày 04/01/2019 của UBND tỉnh. Tỷ lệ vốn nhà nước sau khi thoái vốn vẫn chiếm 81,24% vốn điều lệ công ty.

V. Quản trị công ty :

1. Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị :

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị: 03 người.

- Danh sách thành viên Hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Ngô Thành Thía	Chủ tịch HĐQT	Bổ nhiệm lại 29/6/2021	
2	Ông Nguyễn Văn Thuận	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	Bổ nhiệm lại 29/6/2021	
3	Ông Nguyễn Khắc Yên Đan	Thành viên HĐQT Trưởng phòng KH-KT	Bổ nhiệm mới 29/6/2021	

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:

1) Ông Ngô Thành Thía – Chủ tịch Hội đồng quản trị:

Họ và tên	NGÔ THÀNH THÍA
Số CP nắm giữ (thời điểm danh sách ngày 31/12/2022):	2.895.022 cổ phần, chiếm 81,86% vốn điều lệ
Đại diện sở hữu	2.872.822 cổ phần, chiếm 81,24% vốn điều lệ
Cá nhân sở hữu	22.200 cổ phần, chiếm 0,62% vốn điều lệ
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty	Không có

2) Ông Nguyễn Văn Thuận – Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc:

Họ và tên	NGUYỄN VĂN THUẬN
Số CP nắm giữ (thời điểm danh sách ngày 31/12/2022):	2.200 cổ phần, chiếm 0,06% vốn điều lệ
Đại diện sở hữu	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
Cá nhân sở hữu	2.200 cổ phần, chiếm 0,06% vốn điều lệ
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty	Không có.

3) Ông Nguyễn Khắc Yên Đan – Thành viên HĐQT:

Họ và tên	NGUYỄN KHẮC YÊN ĐAN
Số CP nắm giữ (thời điểm danh sách ngày 31/12/2022):	4.300 cổ phần, chiếm 0,13% vốn điều lệ
Đại diện sở hữu	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
Cá nhân sở hữu	4.300 cổ phần, chiếm 0,13 % vốn điều lệ
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty	Không có.

b) Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị: Trong năm 2022, Hội đồng quản trị công ty hoạt động theo đúng Luật doanh nghiệp, Nghị định số 55/2010/NĐ-CP, ngày 31/12/2020 của Chính phủ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Cụ thể:

+ Giám sát chặt chẽ các hoạt động của Ban điều hành theo đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT;

+ Giải quyết kịp thời các đề xuất của Ban điều hành và ban hành các quyết định, nghị quyết mang lại hiệu quả kinh tế cho công ty trong năm 2022.

+ Giám sát, chỉ đạo Giám đốc xây dựng và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh 2022 theo đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT;

+ Tuân thủ việc công bố thông tin theo quy định.

- Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

+ Số lượng các cuộc họp

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Ngô Thành Thía	15/15	100%	
2	Ông Nguyễn Văn Thuận	15/15	100%	
3	Ông Nguyễn Khắc Yên Đan	15/15	100%	

+ Nội dung và kết quả của các cuộc họp:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
01	01-NQ/HĐQT	03/01/2022	Nghị quyết mua xe ép rác chuyên dùng 14m ³	3/3
02	02-NQ/HĐQT	06/01/2022	Nghị quyết ban hành Quy chế Công bố thông tin của Công ty	3/3
03	03-NQ/HĐQT	14/02/2022	Nghị quyết v/v thành lập Đội quản lý Bãi rác trực thuộc Công ty	3/3
04	04-NQ/HĐQT	14/02/2022	Nghị quyết v/v tạm trích Quỹ đầu tư phát triển năm 2022	3/3
05	05-NQ/HĐQT	22/02/2022	Nghị quyết v/v mua xe hút bùn thông công 4,5m ³	3/3
06	06-NQ/HĐQT	21/3/2022	Nghị quyết v/v thanh lý xe tải	3/3
07	07-NQ/HĐQT	21/3/2022	Nghị quyết v/v thanh lý xe ủi Komatsu D45	3/3
08	08-NQ/HĐQT	21/4/2022	Nghị quyết V/v gia hạn hợp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	3/3
09	09-NQ/HĐQT	17/5/2022	Nghị quyết v/v tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	3/3
10	10-NQ/HĐQT	29/3/2022	Nghị quyết v/v thống nhất mua sắm thiết bị văn phòng	3/3
11	11-NQ/HĐQT	20/6/2022	Nghị quyết v/v thống nhất lắp đặt trạm dầu nội bộ	3/3
12	12-NQ/HĐQT	21/7/2022	Nghị quyết v/v chi trả cổ tức năm 2021 bằng tiền	3/3

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
13	13/NQ-HĐQT	19/9/2022	Nghị quyết vv giải thể Ban Kiểm tra; thành lập Đội Dịch vụ và đổi tên phòng kế hoạch Kỹ thuật Kinh doanh trực thuộc Công ty	3/3
14	14/NQ-HĐQT	03/10/2022	Nghị quyết về việc chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2022	3/3
15	15/NQ-HĐQT	04/10/2022	Nghị quyết mua xe ép rác chuyên dùng 14m3 HINO	3/3
16	16/NQ-HĐQT	01/11/2022	Nghị quyết v/v tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản: bổ sung ngành nghề kinh doanh	3/3
17	17/NQ-HĐQT	08/12/2022	Nghị quyết v/v tạm trích quỹ khen thưởng năm 2022	3/3

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: không có

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: không có

2. Ban kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

- Số lượng thành viên ban kiểm soát: 03 người.

- Danh sách Ban kiểm soát:

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
01	Ông Phạm Công Hiền	Trưởng ban	Bổ nhiệm lại 29/6/2021	Cử nhân kinh tế chuyên ngành Kế toán tổng hợp
02	Ông Trương Tấn Đạt	Thành viên	Bổ nhiệm lại 29/6/2021	Cao đẳng kinh tế
03	Bà Phạm Thị Phương Loan	Thành viên	Bổ nhiệm mới 29/6/2021	Cử nhân kinh tế chuyên ngành Kế toán tổng hợp

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:

1) Ông Phạm Công Hiền – Trưởng Ban kiểm soát:

Họ và tên	PHẠM CÔNG HIỀN
Số CP nắm giữ (thời điểm danh sách ngày 31/12/2022):	1.500 cổ phần, chiếm 0,04% vốn điều lệ

Đại diện sở hữu	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
Cá nhân sở hữu	1.500 cổ phần, chiếm 0,04% vốn điều lệ
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty	Không có

2) Bà Phạm Thị Phương Loan – Thành viên Ban Kiểm soát:

Họ và tên	PHẠM THỊ PHƯƠNG LOAN
Số CP nắm giữ (thời điểm danh sách ngày 31/12/2022):	0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
Đại diện sở hữu	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
Cá nhân sở hữu	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty	Không có

3) Ông Trương Tấn Đạt – Thành viên Ban Kiểm soát

Họ và tên	TRƯƠNG TẤN ĐẠT
Số CP nắm giữ (thời điểm danh sách ngày 31/12/2022):	0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
Đại diện sở hữu	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
Cá nhân sở hữu	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty	Không có

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát: Trong năm 2022 Ban kiểm soát luôn hoạt động theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp, Nghị định số 155/2010/NĐ-CP, ngày 31/12/2020 của Chính phủ, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và được Đại hội đồng cổ đông thường niên đánh giá hoàn thành nhiệm vụ và thống nhất thông qua. Các hoạt động chủ yếu:

+ Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị trong công tác quản trị, Giám đốc trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 của công ty theo nghị quyết, quyết định, quy chế của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

+ Giám sát và thẩm định kiểm soát hoạt động tình hình hoạt động kinh doanh năm 2022, thẩm định báo cáo tài chính năm 2022 của công ty và kết quả trích lập các quỹ, chia cổ tức của công ty.

+ Kiểm tra, kiểm soát việc xây dựng phương án lương của công ty (bao gồm xây dựng quỹ lương thực hiện năm 2021; xây dựng quỹ lương kế hoạch năm 2022) theo văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

+ Kiểm soát hiệu quả hoạt động trong việc thực hiện các dự án đầu tư xây dựng cơ bản năm 2022.

+ Kiểm tra công tác ký kết thực hiện các hợp đồng và các giao dịch trong năm 2022 theo đúng các quy định pháp luật hiện hành.

+ Giám sát và kiểm tra việc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh và thanh toán khối lượng dịch vụ công ích đô thị năm 2022 trên địa bàn thành phố Vĩnh Long.

+ Kiểm tra tính hợp lý các chứng từ kế toán, sổ sách kế toán năm 2022 của công ty tuân thủ theo các quy định của Luật kế toán, chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán.

+ Kiểm tra việc công bố thông tin của công ty trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định pháp luật.

+ Trình các tổng hợp các báo cáo trên và kiến nghị tại cuộc họp thường niên tại Đại hội đồng cổ đông.

- Các cuộc họp của Ban kiểm soát:

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Kết quả cuộc họp	Lý do không tham dự họp
01	Ông Phạm Công Hiền	02	100%	03/03	
02	Ông Trương Tấn Đạt	02	100%	03/03	
03	Bà Phạm Thị Phương Loan	02	100%	03/03	

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát:

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

- Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị:

Họ tên	Chức danh	Năm 2022		
		Lương	Thưởng	Cộng
Ngô Thành Thía	Chủ tịch HĐQT	524.766.281	36.634.669	561.400.950
Nguyễn Văn Thuận	Thành viên	472.930.652	33.015.902	505.946.554
Nguyễn Khắc Yên Đan	Thành viên	278.864.853	8.975.829	287.840.682

- Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Ban kiểm soát:

Họ tên	Chức danh	Năm 2022			
		Lương	Thưởng	Thù lao	Cộng
Phạm Công Hiền	Trưởng BKS	369.459.396	25.778.368	-	395.237.764
Trương Tấn Đạt	Thành viên	121.426.005	3.726.403	36.000.000	161.152.408

Phạm Thị Phương Loan	Thành viên	107.424.594	3.726.403	36.000.000	147.150.997
----------------------	------------	-------------	-----------	------------	-------------

- Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Ban Giám đốc và cán bộ quản lý:

Họ tên	Chức danh	Năm 2022			
		Lương	Thưởng	Thù lao	Cộng
Nguyễn Văn Thuần	Giám đốc	472.930.652	33.015.902	-	505.946.554
Lê Thị Thanh Nhân	P. Giám đốc	369.659.396	25.778.368	-	395.237.764
Trần Thị Kim Dung	Kế toán trưởng	342.181.582	23.968.985	-	366.150.567
Đặng Thị Ngọc Chân	Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký công ty.	216.258.733	5.366.105	36.000.000	257.624.838

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Trong năm 2022 người nội bộ công ty bao gồm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký công ty và những người liên quan đến tượng trên không có giao dịch cổ phiếu.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: trong năm 2022 không có giao dịch.

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

- Về quyền của cổ đông: cổ đông được cung cấp đầy đủ thông tin và được thực hiện quyền cổ đông đầy đủ theo quy định tại Luật doanh nghiệp, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, ngày ngày 31/12/2020 của Chính phủ.

- Về Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát: Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát hoạt động theo đúng nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và theo đúng Luật doanh nghiệp, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, ngày ngày 31/12/2020 của Chính phủ, không bị chi phối bởi nhóm cổ đông nào.

- Các vấn đề công khai và minh bạch thông tin trong công ty cổ phần: Các thông tin về hoạt động công ty đều được công khai minh bạch, cổ đông luôn dễ dàng tiếp cận, nhà đầu tư luôn an tâm.

VI. Báo cáo tài chính:

1. Ý kiến kiểm toán viên:

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu trên tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ Công trình công cộng Vĩnh Long tại ngày 31/12/2022 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Báo cáo tài chính được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán.

Báo cáo tài chính của công ty được lưu giữ tại văn phòng công ty và được công bố trên cổng thông tin điện tử của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội; Ủy ban chứng khoán nhà nước; trang thông tin điện tử của công ty tại địa chỉ: <http://vipuco.vn> hoặc <http://vipuco.com>.

Vĩnh Long, ngày 17 tháng 4 năm 2023

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



**Ngô Thành Thía
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**